**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT- LỚP 4**

**TUẦN 16 CHỦ ĐIỂM: NHỮNG ƯỚC MƠ XANH**

**Bài 5: HÁI TRĂNG TRÊN ĐỈNH NÚI( Tiết 1+2)**

 Ngày thực hiện: từ …../…../…….đến…../…../…….

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chia sẻ được với bạn về một buổi tối Trung thu có ý nghĩa đối với mình; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Kể về những việc làm và mơ ước của hai chị em Xíu vào đêm rằm Trung thu. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Thể hiện mong ước giản dị của các bạn thiếu nhi vùng cao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: Bảng phụ ghi đoạn từ “Với Xíu” đến hết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** |
| - Cho HS hát bài: Vui trung thu- GV yêu cầu HS chia sẻ được với bạn.- GV cho HS xem tranh- GV ghi tựa bài | - Cho HS hát bài: Vui trung thu- HS chia sẻ được với bạn về một buổi tối Trung thu có ý nghĩa đối với mìnhGợi ý: hoạt động, người tham gia, cảm xúc,...- HS xem tranh, liên hệ nội dung khởi động với nội dung tranh . Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện: thong thả, trong sáng, đoạn đầu thể hiện niềm háo hức, đoạn sau thể hiện ước mong, pha chút luyến tiếc; giọng em Dìu: đoạn trước thể hiện sự tò mò, ngây ngô, đoạn sau thể hiện niềm phấn khởi- GV tổ chức chia đoạn: (3 đoạn)- GV gọi HS đọc theo nhóm- GV nhận xét các nhóm.**2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương. - Gọi HS nêu nội dung bài: - GV rút ra nội dung bài: Kể về những việc làm và mơ ước của hai chị em Xíu vào đêm rằm Trung thu. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Thể hiện mong ước giản dị của các bạn thiếu nhi vùng cao.**2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc** - GV đọc lại toàn bài.- GV yêu cầu đọc lại đoạn - GV nhận xét, tuyên dương | * HS lắng nghe

- HS chia đoạn: (3 đoạn)+Đoạn 1: Từ đầu đến “trên lưng mình”.+Đoạn 2: Tiếp theo đến “chiếc đèn lồng”.+Đoạn 3: Còn lại.- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc và luyện đọc một số từ khó: chấp chới, thình thịch, pơ lang,…;- Giải nghĩa từ khó hiểu: Giải nghĩa 1 số từ khó trong SHS: chày (dụng cụ dùng để giã, thường làm bằng gỗ hoặc kim loại), chấp chới (ở trạng thái thăng bằng bất định, khi lên khi xuống, khi nghiêng bên này khi ngả sang bên kia, ý nói nhịp chày của Xíu không chắc tay như thường ngày.- Hs đọc ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật: Xíu sẽ không bao giờ quên được/ tiếng nhịp tim mình/ đập thình thịch trong lồng ngực vì vui.//; Nó tin rằng,/ vầng trăng đêm rằm/ sẽ mang đến cho hai chị em nó/ những người bạn nhỏ/ và biết bao câu chuyện cổ tích của tuổi thơ.//;...- HS luyện đọc nhóm 3- 1 Hs điều khiển mời 1-2 nhóm đọc- 1 Hs đọc toàn bài* HS đọc và trả lời các câu hỏi

+ Câu 1: GV gọi HS đọc câu hỏi 1 và trả lời+ Câu 1: Những chi tiết cho thấy Xíu rất mong chờ đêm Trung thu: Từ lúc đoàn từ thiện mới dựng rạp, Xíu đã chẳng chú tâm làm được việc gì; đập tải ngô giữa ban ngày mà cũng thấy từng nhịp chày chấp chới ánh trăng; cảm thấy đi mãi vẫn chưa xuống núi.- GV rút ra ý đoạn 1: Chị em Xíu rất háo hức và mong chờ được tham gia hội Trung thu. + Câu 2: GV gọi HS đọc câu hỏi 2 và trả lời+ Câu 2: Hai chị em Xíu đã được trải nghiệm những điều mới mẻ, lạ lẫm trong đêm Trung thu: xem múa lân, xem con chó được làm bằng tép bưởi, xem những chiếc bánh Trung thu được làm bằng rau câu, xem đèn lồng đủ các hình con vật, cùng các bạn nắm tay nhau thành vòng tròn cất tiếng hát.GV rút ra ý đoạn 2: Những trải nghiệm thú vị của hai chị em Xíu trong đêm Trung thu. + Câu 3: GV gọi HS đọc câu hỏi 3 và trả lời+ Câu 3: Xíu ước hái được trăng vì Xíu tin rằng vầng trăng đêm rằm sẽ mang đến cho hai chị em những người bạn nhỏ và biết bao điều tốt đẹp như những câu chuyện cổ tích. GV rút ra ý đoạn 3: Mơ ước của Xíu trong đêm Trung thu.+ Câu 4: GV gọi HS đọc câu hỏi 4 và trả lời+ Câu 4: Gợi ý: Chi tiết Dìu ngồi trên lưng Xíu, giơ tay lên bảo rằng sắp hái được trăng.  Chi tiết ấy thể hiện khát vọng, ước mơ được chạm đến những điều mới mẻ, lạ lẫm của hai chị em.+ Câu 5: GV gọi HS đọc câu hỏi 5 và trả lời- HS trả lời theo ý thích-1 vài HS nêu-HS lắng nghe và nhắc lại- HS xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng- HS nghe GV đọc lại đoạn từ “Với Xíu” đến hết và xác định giọng đọc đoạn này: giọng người dẫn chuyện: thong thả, trong sáng, thể hiện ước mong; giọng em Dìu cao, trong trẻo, thể hiện niềm phấn khởi- 1-2 HS đọc .- Nhóm 2 đọc - Chia sẻ: 1-2 nhóm đọc thi |
| **4. Vận dụng.** |
| - GV cho học sinh chia sẽ những mẫu chuyện về đêm trung thu- GV nhận xét, kết luận | -HS kể những mẫu chuyện thực tế hoặc sưu tầm mà em biết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 16**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG ƯỚC MƠ XANH**

**Bài: Luyện tập sử dụng từ ngữ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện tập lựa chọn, sử dụng từ ngữ để biểu đạt nghĩa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh về cảnh nhà ở nông thôn.

- Thẻ từ cho HS thực hiện các bài tập luyện từ, luyện câu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** |
| - Trò chơi: Nhìn hành động của bạn đoán ra từ ngữ | - HS chơi trò chơi. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* |
| **2.1. Hoạt động 1: Chọn từ ngữ phù hợp để sử dụng trong câu**- HS xác định yêu cầu BT 1- HS làm bài trong nhóm đôi.**2.2. Hoạt động 2: Thay thế từ ngữ để câu văn sinh động hơn**- HS xác định yêu cầu BT2 - HS làm bài trong nhóm nhỏ.**2.3. Hoạt động 3: Tìm từ ngữ phù hợp để thay thế** - HS xác định yêu cầu BT3 - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá.**2.4. Hoạt động 4: Đặt câu với từ cho trước**- HS xác định yêu cầu BT4- HS làm bài cá nhân vào vở. | - HS đọc yêu cầu BT 1- Cá nhân: suy nghĩ.- HS thảo luận nhóm đôi.- Chia sẻ: 2-3 nhóm chia sẻ(Đáp án: a. đeo, b. chao liệng, c. nhô.)- HS đọc yêu cầu BT 2- Cá nhân: suy nghĩ.- HS thảo luận nhóm đôi.- Chia sẻ: 2-3 nhóm chia sẻĐáp án gợi ý: a. Những bông hoa nở đỏ rực.b.Trước mắt chúng tôi là những cánh đồng bát ngát.c.Sáng sớm, mặt sông lấp lánh dưới ánh nắng.d.Chú chim nhỏ sải cánh bay vun vút.)- HS đọc yêu cầu BT 3- Cá nhân: HS làm bài vào vở.- Chia sẻ: 2- 3 HS chữa bài trước lớp .Đáp án: trong xanh, lững lờ, ban mai, rực rỡ sắc màu, bung, rung rinh.)- HS làm bài cá nhân vào vở.- 2-3 HS chữa bài trước lớp.+ Những ngôi nhà cao tầng mọc lên san sát, chạy dọc theo hai bên phố.+ Càng xa trung tâm thành phố, nhà cửa càng thưa thớt.) |
| **4. Hoạt động nối tiếp** |
| - GV tổng kết lại bài học, nhận xét tiết học, tuyên dương | * HS lắng nghe
 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**VIẾT**

**Luyện tập viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc với một người gần gũi, thân thiết.

- Viết được 2 – 4 dòng thơ hoặc 2 – 3 câu văn về mơ ước trong đêm Trung thu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Gv: Giấy hoặc thiệp để thực hiện hoạt động vận dụng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**
 |
| - GV cho HS kể tên những người gần gũi, thân thiết với em- Nhận xét, tuyên dương- Giới thiệu vào bài mới. | - HS kể tên những người gần gũi, thân thiết với em- Lắng nghe. |
| 1. **Hoạt động Khám phá và luyện tập***.*
 |
| * 1. **Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc**

– HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý.**2.2. Rà soát, chữa lỗi trong bài viết**- HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.**2.3 Chia sẻ đoạn văn trong nhóm**–Gv cho HS xác định yêu cầu của BT 3 và đọc các gợi ý.**2.4 Bình chọn đoạn văn hay**- HS xác định yêu cầu của BT 4 và đọc các gợi ý.–GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | - HS đọc yêu cầu BT1- Cá nhân: HS viết đoạn văn dựa vào phần tìm ý đã thực hiện ở trang 126 (Tiếng Việt 4, tập một) và các gợi ý vào vở.- Xác định yêu cầu và đọc gợi ý-HS thực hiện yêu cầu BT 2 vào vở.–HS xác định yêu cầu của BT 3 và đọc các gợi ý.–HS tự đọc và rà soát bài viết của mình, trao đổi theo nhóm đôi về những vấn đề cần sửa chữa (nếu có).– HS viết lại đoạn cần chữa của bài viết vào vở (nếu có).- HS xác định yêu cầu của BT 4 và đọc các gợi ý.–HS triển lãm đoạn văn bằng kĩ thuật Phòng tranh trong nhóm hoặc trước lớp.–HS bình chọn và giải thích lí do cho:+Đoạn văn giàu cảm xúc+Đoạn văn ý nghĩa–HS nghe GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Vận dụng:**  |
| - GV cho HS xác định yêu cầu của hoạt động–GV nhận xét, tổng kết bài học. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động: HS xác định yêu cầu của hoạt động: Viết 2 – 4 dòng thơ hoặc 2 – 3 câu văn về mơ ước của em trong đêm Trung thu.–HS đọc gợi ý và làm bài cá nhân vào vở.–HS chia sẻ bài làm trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.–1 – 2 HS nói trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 16**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: NHỮNG ƯỚC MƠ XANH**

**Bài 6: HƯỚNG DẪN THAM GIA CUỘC THI VẼ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Cùng bạn hỏi – đáp được về một sản phẩm mĩ thuật của bạn mà em thích; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, tranh minh hoạ và nội dung khởi động.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Bài đọc là văn bản hướng dẫn tham gia cuộc thi vẽ “Thế giới trong tương lai”.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV:

– Một số bức tranh đạt giải cuộc thi “Em vẽ trường học hạnh phúc năm 2020” (nếu có).

– Bảng phụ ghi nội dung đoạn từ “4. Một số lưu ý” đến “năm 2020”.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.- GV cho HS xem tranh và dẫn dắt vào bài mới: *“Hướng dẫn tham gia cuộc thi vẽ”.* | - Cá nhân: tìm hiểu một sản phẩm mĩ thuật của bạn mà em thích- HS thảo luận nhóm đôi hỏi – đáp về một sản phẩm mĩ thuật của bạn mà em thích.(đề tài, hình ảnh, màu sắc, thông điệp,.. )- Lắng nghe |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu: giọng đọc thong thả, rõ ràng, rành mạch; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện thông tin quan trọng trong hướng dẫn,….- GV HD đọc nối tiếp - Gọi 1 HS đọc toàn bài.*-* GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.**2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương. - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV chốt nội dung bài đọc: ***Bài đọc là văn bản hướng dẫn tham gia cuộc thi vẽ “Thế giới trong tương lai”.*****2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**- GV đọc lại đoạn từ “4. Một số lưu ý” đến “năm 2020” .- HS luyện đọc trong nhóm đoạn 2.- GV nhận xét, tuyên dương. | - Lắng nghe, dò bài.- HS đọc nối tiếp đoạnĐoạn 1: Từ đầu…. Ban tổ chứcĐoạn 2: 3. Thời hạn gửi bài… hết- Giải nghĩa từ khó hiểu: *+* **Thông điệp:** điều quan trọng cần gửi gắm- Hs luyện đọc ngắt nghỉ: – Bước 1:/ Tưởng tượng/ và vẽ tranh với chủ đề/ “Thế giới trong tương lai”/ vào giấy khổ A3.// –Bước 2:/ Viết thông điệp/ hay một đoạn giới thiệu/ cho bức tranh.//–Bước 3:/ Điền thông tin/ vào mẫu đơn đăng kí/ và dán vào mặt sau của bức tranh.//–Bước 4:/ Gửi bài dự thi/ theo đường bưu điện/ về địa chỉ của Ban Tổ chức.//;...- HS luyện đọc đoạn theo nhóm 2.- 1 Hs điều khiển. 1-2 nhóm đọc.- 1 Hs đọc toàn bài+ Câu 1: GV gọi HS đọc câu 1 và trả lời+ Câu 1: Cuộc thi vẽ “Thế giới trong tương lai” dành cho HS tiểu học trên toàn quốc.+ Câu 2: GV gọi HS đọc câu 2 và trả lời+ Câu 2: Thí sinh tham gia cần thực hiện 4 bước, đó là: Bước 1: Tưởng tượng và vẽ tranh với chủ đề “Thế giới trong tương lai” vào giấy khổ A3. Bước 2: Viết thông điệp hay một đoạn giới thiệu cho bức tranh. Bước 3: Điền thông tin vào mẫu đơn đăng kí và dán vào mặt sau của bức tranh. Bước 4: Gửi bài dự thi theo đường bưu điện về địa chỉ của Ban Tổ chức.+ Câu 3: GV gọi HS đọc câu 3 và trả lời+ Câu 3: Khi tham gia cuộc thi, thí sinh cần lưu ý: Chọn màu vẽ đậm, rực rỡ, sắc nét. Tô màu phủ kín bức tranh. Không giới hạn số bức tranh dự thi của mỗi thí sinh. Tham khảo thêm thông tin và sản phẩm của cuộc thi “Em vẽ trường học hạnh phúc năm 2020”. + Câu 4: GV gọi HS đọc câu 4 và trả lời+ Câu 4 Thí sinh cần viết thông điệp hay một đoạn giới thiệu cho bức tranh của mình để Ban Giám khảo và người xem tranh hiểu rõ hơn về nội dung, ý tưởng sáng tác, từ đó có cảm nhận tốt hơn về bức tranh. + Câu 5: GV gọi HS đọc câu 5 và trả lời+ Câu 5: Khuyến khích HS chia sẻ tự do- HS nêu- Lắng nghe.- HS xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.- HS nghe GV hoặc bạn đọc lại đoạn từ “4. Một số lưu ý” đến “năm 2020” và xác định giọng đọc đoạn này (Gợi ý: giọng đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện lưu ý quan trọng):*4./ Một số lưu ý//* *– Chọn màu vẽ đậm,/ rực rỡ,/ sắc nét.//**– Tô màu/ phủ kín bức tranh.//**– Không giới hạn/ số bức tranh dự thi/ của mỗi thí sinh.//* *Tham khảo thêm thông tin/ và sản phẩm của cuộc thi/ “Em vẽ trường học hạnh phúc/ năm 2020”.//*- HS luyện đọc trong nhóm đoạn 2.- 1 – 2 HS đọc trước lớp. |
| **4. Hoạt động nối tiếp** |
| - GV tổng kết bài học, nhận xét tiết dạy, tuyên dương | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TIẾNG VIỆT**

**Nói và nghe: Giới thiệu một sản phẩm thực hiện ở trường( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giới thiệu được một sản phẩm thực hiện ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

...................................................................................................................................

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** |
| - GV tổ chức cho HS hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS múa hát- HS lắng nghe. |
| **2. Nói và nghe** |
| **-** Gv yêu cầu HS đọc đề bài và các gợi ý.- Gv yêu cầu HS thảo luận theo nhóm. | **-** Cá nhân: HS đọc đề bài và các gợi ý.- HS thảo luận theo nhóm dựa vào gợi ý và hướng dẫn của GV:+ Giới thiệu với âm lượng đủ nghe, nhấn giọng vào những ý quan trọng để thu hút sự chú ý.+ Chọn được những đặc điểm nổi bật và công dụng chính của sản phẩm để giới thiệu.+ Thêm vào bài nói những nhận xét, đánh giá của thầy cô giáo, bạn bè.+ Khuyến khích sử dụng phương tiện hỗ trợ để bài nói sinh động.+ ...–1 – 2 nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.–HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Vận dụng.** |
| **-** Yêu cầu HS chia sẻ ấn tượng về sản phầm của bạn- Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**VIẾT**

**Viết đoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận diện và tìm ý cho bài viết đoạn văn ngắn nêu lí do thích một câu chuyện.

- Nói được về đề tài em sẽ vẽ nếu tham gia cuộc thi vẽ “Thế giới trong tương lai”.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

......................................................................................................................................

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**
 |
| - GV: yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.- Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - Cá nhân: tìm 1 câu chuyện em thích- HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ với bạn về tên 1 câu chuyện em thích- Chia sẻ: 1-2 HS chia sẻ |
| 1. **Tập làm văn**
 |
| **2.1. Nhận diện đoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện****-** HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc đoạn văn và các câu hỏi gợi ý.– HS thảo luận nhóm để thực hiện BT.– 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương**2.2. Rút ra ghi nhớ về cấu tạo đoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện**- HS thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi .- GV rút ra ghi nhớ.- GV nhận xét đánh giá hoạt động**2.3. Tìm ý cho đoạn văn nêu lí do em thích một câu chuyện****–** Gv yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.– GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm đôi | - Cá nhân: HS đọc yêu cầu, gợi ý.- HS thảo luận nhóm 2- HS chia sẻChọn đáp án: a: Nêu lí do thích câu chuyện. b. Bạn nhỏ giới thiệu tên và khẳng định sự hấp dẫn của câu chuyện “Bên ngoài Trái Đất” ở câu văn mở đầu.c. Ở các câu văn tiếp theo, bạn nhỏ nêu những lí do thích câu chuyện:+ Lời kể thú vị.+ Hình ảnh miêu tả sống động.+ Màu sắc gợi ra một thế giới kì ảo.+ Chi tiết hấp dẫn, sáng tạo.d. Câu cuối đoạn văn nói về ước mong của bạn nhỏ sau khi đọc truyện.)- HS lắng nghe- HS trao đổi - HS suy nghĩ.- HS thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi của GV: Theo em, đoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện thường gồm mấy phần? Mỗi phần có nhiệm vụ gì?- Chia sẻ: 2-3 HS chia sẻ- GV rút ra ghi nhớĐoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện thường có:+ Câu mở đầu: Giới thiệu câu chuyện em thích hoặc ấn tượng đặc biệt về câu chuyện.+ Các câu tiếp theo: Nêu những lí do cụ thể khiến em thích câu chuyện (nội dung, lời kể,...). Nêu suy nghĩ hoặc mong muốn sau khi đọc câu chuyện.)- 1 – 2 HS đọc lại ghi nhớ.**–** Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.– HS chia sẻ trong nhóm đôi, có thể ghi chép vắn tắt những nội dung chính.– 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Vận dụng:**  |
| - GV: Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. - Gv nhận xét, đánh giá hoạt động | - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của hoạt động: Nếu tham gia cuộc thi vẽ “Thế giới trong tương lai”, em sẽ vẽ gì để thể hiện mong ước của mình? Vì sao? - HS chia sẻ trong nhóm nhỏ.- Chia sẻ: Một vài HS chia sẻ trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

...............................................................................................................................